

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 21-01-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 04-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/HSST-QĐ ngày 04-3-2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự số 16/2020/TB-HSST ngày 09-3-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 25-3-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/HSST-QĐ ngày 07-4-2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh V, sinh năm 2000 tại Hậu Giang; nơi thường trú: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14-6-2019, có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 20-9-2019 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (hiện

đang bị tạm giữ, tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu); có mặt.

- *Bị hại*: Ông Hứa Minh N, sinh năm 1997; nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Danh P, sinh năm 1992; nơi thường trú: Ấp K, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh V và ông Hứa Minh N có mối quan hệ là bạn với nhau. V và N ở chung phòng trọ trong Công ty Gõ H thuộc ấp (nay là khu phố) 3, xã (nay là phường) H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ ngày 14-6-2019, V và ông N đang ở tại phòng trọ thì V hỏi mượn ông N xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 để đi mua cơm ăn, ông N đồng ý và giao chìa khóa xe cùng xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 cho V. Khi mượn được xe, V điều khiển xe 68M1 - 151.05 đi đến khu vực chợ H để mua cơm. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 của ông N mang đi bán. Thực hiện ý định, V lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người mua xe không giấy tờ, V tìm thấy một người có tài khoản Facebook tên “H” (không rõ nhân thân, lai lịch) và thỏa thuận với người này về việc mua bán xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 với giá 5.200.000 đồng, người này yêu cầu V mang xe qua địa bàn tỉnh Đồng Nai để giao nhận, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển mô tô biển số 68M1 - 151.05 đi đến ngã ba D thuộc tỉnh Đồng Nai (V không xác định được địa điểm cụ thể) gặp một đối tượng (không rõ nhân thân), tại đây V đã giao xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 cho đối tượng (không rõ nhân thân) và nhận số tiền 5.000.000 đồng (đối tượng nhận xe đã trừ lại của V 200.000 đồng với lý do tiền công đi lấy xe). Sau khi bán xe có được tiền, V về quê tại ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để sinh sống.

Sau khi cho V mượn xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 mà không thấy V mang xe về trả nên ông N đã gọi điện thoại cho V nhưng không liên lạc được. Đến ngày 15-6-2019, ông N đến Công an xã (nay là phường) H, thị xã T, Bình Dương để trình báo vụ việc.

Công an phường H đã tiến hành các hoạt động xác minh ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để xác minh, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 19-6-2019, Huỳnh Minh V được gia đình đưa đến Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu đầu thú. Qua làm việc tại cơ quan Công an huyện H, Huỳnh Minh V khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 của ông N. Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã thông báo và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 216/KLTS-TTHS ngày 24-7-2019 của Hội đồng định giá thị xã T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu trắng đỏ, biển số 68M1 - 151.05 trị giá 29.500.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu trắng đỏ, biển số 68M1 - 151.05 do ông Danh P là anh rể của ông N đứng tên chủ sở hữu. Ông P khai: Do ông N không có xe đi làm nên ông cho ông N mượn xe mô tô trên để đi làm. Sau khi mất xe, ông N đã mua một chiếc xe khác trả cho ông P, ông P không có yêu cầu gì khác. Xe mô tô trên không thu hồi được nên ông N yêu cầu V phải bồi thường số tiền mua xe ban đầu là 49.000.000 đồng, V đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường.

Bản Cáo trạng số 249/CT-VKSTU ngày 29-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Minh V về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V từ 12 đến 15 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo V về việc bồi thường cho ông N số tiền 49.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Ngày 14-6-2019, Huỳnh Minh V đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại ông Hứa Minh N cho V mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu trắng đỏ, biển số 68M1 - 151.05. Sau khi mượn được xe mô tô nêu trên, V mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Xe mô tô biển số 68M1 - 151.05 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 29.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm và cách ly khỏi xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Hứa Minh N yêu cầu bị cáo Huỳnh Minh V bồi thường cho ông N số tiền mua xe ban đầu là 49.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo V đồng ý bồi thường cho ông N số tiền 49.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Minh V bồi thường cho bị hại ông Hứa Minh N số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Minh V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm